

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 144/TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 14 tháng 7 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020  
huyện Bù Đăng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 huyện Bù Đăng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 huyện Bù Đăng;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 huyện Bù Đăng;

UBND huyện Bù Đăng kính trình HĐND huyện thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020 huyện Bù Đăng, với các nội dung như sau:

(i) Tổng kế hoạch vốn đầu tư công: **142.017 triệu đồng.**

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai tỷ, không trăm mười bảy triệu đồng).

Điều chỉnh tăng: 38.261 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn phân cấp: 28.632 triệu đồng.
- Vốn sử dụng đất: 113.385 triệu đồng.
- + Khối huyện: 66.663 triệu đồng.
- + Khối xã: 46.722 triệu đồng.

(ii) Vốn đầu tư công cấp huyện: **95.295 triệu đồng**. Trong đó:

- TTKL các công trình chuyển tiếp: 20.339 triệu đồng.
- Các công trình khởi công mới: 70.012 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư năm 2021: 3.944 triệu đồng.
- Thanh toán các công trình quyết toán: 1.000 triệu đồng.

Phân theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực giáo dục: 60.711 triệu đồng.
- Lĩnh vực giao thông: 24.200 triệu đồng.
- Lĩnh vực hành chính: 5.440 triệu đồng.
- Lĩnh vực khác: 4.944 triệu đồng.

(Kèm theo Bảng kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2020)

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định. *Handwritten signature*

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như kính gửi;
- Các ban HĐND;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature: Nguyễn Thanh Bình*

**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**  
(Kèm theo Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 14 / 7 / 2020 của UBND huyện Bù Đăng)

ĐVT: Ngân đồng

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giao theo QĐ số 2781/QĐ-UBND	Kế hoạch điều chỉnh	Số sánh tăng (+), giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>								
	<b>VỐN ĐTPT HUYỆN</b>			282.945.361	103.756.000	142.017.000	38.261.000		
<b>A</b>	<b>VỐN PHÂN CẤP</b>			282.945.361	89.940.000	95.295.000	5.355.000		
<b>I</b>	<b>TTKL các công trình chuyển tiếp</b>			70.017.854	26.940.000	28.632.000	1.692.000		
<b>a</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục &amp; Đào tạo</b>			25.974.866	4.940.000	3.476.000	(1.464.000)		
				21.198.686	4.040.000	2.499.000	(1.541.000)		
1	XD khối hiệu bộ, các phòng phục vụ hoạt động, trường MG Hướng Dương (bao gồm thiết bị khối hiệu bộ)	Phù Sơn	1939/QĐ-UBND ngày 23/10/2017	4.027.024	200.000	129.000	(71.000)	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường MG Hoà Mi	Đức Phong	2149/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	5.274.847	1.000.000	394.000	(606.000)	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường MG Sơn Ca	Thống Nhất	2161/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	5.896.815	1.840.000	52.000	(1.788.000)	BQLDAĐT XD	
4	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Xuân Hồng (điểm mới), bao gồm hạng mục san lấp và các công trình phụ: Nhà vệ sinh, cổng, hàng rào	Bình Minh	1939/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	6.000.000	1.000.000	1.924.000	924.000	BQLDAĐT XD	
<b>b</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>			3.954.668	900.000	900.000	-		
1	Xây dựng đường bê tông nhựa (bên cạnh Trụ sở BCHQS huyện) từ QL14 đến đường D1 nối dài	Đức Phong	1949/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	3.954.668	900.000	900.000	-	BQLDAĐT XD	
<b>c</b>	<b>Lĩnh vực hành chính</b>			821.512	-	77.000	77.000		
1	Xây dựng và lắp đặt Hệ thống trụ ăng ten Đài truyền thanh huyện Bù Đăng	Đức Phong		821.512	-	77.000	77.000	phòng VT-TT	
<b>II</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư năm 2021</b>				2.000.000	3.944.000	1.944.000	BQLDAĐT XD	
<b>III</b>	<b>Thanh toán các công trình quyết toán</b>				1.000.000	1.000.000	-	Phòng TC-KH	

*Handwritten signature*

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giao theo QĐ số 2781/QĐ-UBND	Kế hoạch điều chỉnh	So sánh tăng (+), giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Các công trình khởi công mới năm 2020</b>			<b>44.042.988</b>	<b>19.000.000</b>	<b>20.212.000</b>	<b>1.212.000</b>		
<b>a</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục &amp; Đào tạo</b>			<b>41.416.980</b>	<b>17.000.000</b>	<b>18.212.000</b>	<b>1.212.000</b>		
1	Xây dựng khối 10 phòng học lầu và các hạng mục phụ Trường TH Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	Nghĩa Trung	1911/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	9.616.980	4.000.000	5.212.000	1.212.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng Trường THCS Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Nghĩa Trung	1912/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	16.800.000	7.000.000	7.000.000	-	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng khối hiệu bộ, các phòng chức năng Trường THCS Bình Minh.	Bình Minh	1913/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	15.000.000	6.000.000	6.000.000	-	BQLDAĐT XD	
<b>b</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>			<b>2.626.008</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>-</b>		
1	Xây dựng đường bê tông nhựa TTHC xã Phước Sơn (đoạn còn lại).	Phước Sơn	1966/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.626.008	2.000.000	2.000.000	-	BQLDAĐT XD	
<b>B</b>	<b>VỐN SỬ DỤNG ĐẤT</b>			<b>212.927.507</b>	<b>63.000.000</b>	<b>66.663.000</b>	<b>3.663.000</b>		
<b>I</b>	<b>TTKL Công trình chuyển tiếp</b>			<b>94.485.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>21.863.000</b>	<b>3.863.000</b>		
<b>a</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>			<b>53.485.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>9.500.000</b>	<b>(500.000)</b>		
1	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	Đức Phong	1915/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	30.000.000	10.000.000	7.000.000	(3.000.000)	BQLDAĐT XD	
2	XD hạ tầng Dự án tái định cư thôn 3, Minh Hưng	Minh Hưng	22/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	23.485.000	-	2.500.000	2.500.000	BQLDAĐT XD	
<b>b</b>	<b>Lĩnh vực Hành chính</b>			<b>21.000.000</b>	<b>8.000.000</b>	<b>10.363.000</b>	<b>2.363.000</b>		
1	XD khối trụ sở UBND xã Bom Bo tại điểm quy hoạch mới	Bom Bo	2039/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	13.500.000	5.000.000	5.000.000	-	BQLDAĐT XD	
2	XD khối trụ sở làm việc UBND huyện	Đức Phong	2170/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.500.000	3.000.000	5.363.000	2.363.000	BQLDAĐT XD	

*Handwritten signature*

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giao theo QĐ số 2781/QĐ-UBND	Kế hoạch điều chỉnh	Số sánh tăng (+), giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
<b>c</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>			<b>20.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>		
1	Đổi ứng vốn công trình: Xây dựng Trường cấp I-II Bom Bo	Bom Bo		20.000.000	-	2.000.000	2.000.000	BQLDAĐT XD	
<b>II</b>	<b>Các công trình khởi công mới năm 2020</b>			<b>118.442.507</b>	<b>45.000.000</b>	<b>44.800.000</b>	<b>(200.000)</b>		
<b>a</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục &amp; Đào tạo</b>			<b>103.660.923</b>	<b>38.000.000</b>	<b>37.000.000</b>	<b>(1.000.000)</b>		
1	Xây dựng Trường TH Xuân Hồng (điểm mới).	Bình Minh	1917/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	30.000.000	11.000.000	11.000.000	-	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng các phòng học, khối hiệu bộ và các phòng phục vụ hoạt động trường Mẫu giáo Sao Mai, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Nghĩa Trung	1898/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	20.000.000	7.000.000	7.000.000	-	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng các phòng học, khối hiệu bộ và các phòng phục vụ hoạt động Trường MG Hoa Mai.	Bình Minh	1909/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	20.000.000	7.000.000	7.000.000	-	BQLDAĐT XD	
4	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mầm non Minh Hưng, xã Minh Hưng	Minh Hưng	1920/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.660.923	2.000.000	2.000.000	-	BQLDAĐT XD	
5	Xây dựng mới Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	Minh Hưng	1910/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	30.000.000	11.000.000	10.000.000	(1.000.000)	BQLDAĐT XD	
<b>b</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>			<b>14.781.584</b>	<b>7.000.000</b>	<b>7.800.000</b>	<b>800.000</b>		
1	Xây dựng đường thâm nhập nhựa đường Hàm đá thôn 1, xã Minh Hưng	Minh Hưng	2289/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.925.033	2.000.000	1.800.000	(200.000)	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng đường thâm nhập nhựa thôn 4 xã Bình Minh đi Bom Bo (khu 24)	Bình Minh	1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	12.856.551	5.000.000	6.000.000	1.000.000	BQLDAĐT XD	
	<b>VỐN SỬ DỤNG ĐẤT CẤP XÃ (80% thu sử dụng đất đầu tư cho Nông thôn mới)</b>				<b>13.816.000</b>	<b>46.722.000</b>	<b>32.906.000</b>		

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giao theo QĐ số 2781/QĐ-UBND	Kế hoạch điều chỉnh	So sánh tăng (+), giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	xã Đoàn Kết								Bao gồm: Dự toán giao thu đầu năm + dự toán giao thu điều chỉnh + kết dư năm 2019 chuyển sang
2	xã Minh Hưng				1.036.000	4.306.000	3.270.000		
3	xã Nghĩa Trung				820.000	5.360.000	4.540.000		
4	xã Thọ Sơn				960.000	1.991.000	1.031.000		
5	xã Thống Nhất				1.324.000	2.651.000	1.327.000		
6	xã Đồng Nai				1.664.000	6.240.000	4.576.000		
7	xã Đăk Nheu				304.000	1.336.000	1.032.000		
8	xã Đức Liễu				952.000	2.036.000	1.084.000		
9	xã Đăng Hà				1.200.000	7.087.000	5.887.000		
10	xã Bom Bo				248.000	811.000	563.000		
11	xã Phước Sơn				2.072.000	4.586.000	2.514.000		
12	xã Phú Sơn				200.000	635.000	435.000		
13	xã Nghĩa Bình				596.000	2.530.000	1.934.000		
14	xã Bình minh				424.000	1.495.000	1.071.000		
15	xã Đường 10				976.000	2.313.000	1.337.000		
					1.040.000	3.345.000	2.305.000		

*Cam*

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Bù Đăng, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

V/v Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020 huyện Bù Đăng.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG  
KHÓA VI - KỶ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 huyện Bù Đăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 huyện Bù Đăng;*

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 huyện Bù Đăng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày tháng năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

### QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020 huyện Bù Đăng, với các nội dung như sau:

(i) Tổng kế hoạch vốn toàn huyện: 142.017 triệu đồng.

(Một trăm bốn mươi hai tỷ, không trăm mười bảy triệu đồng)

Phân theo vốn:

- Vốn phân cấp: 28.632 triệu đồng.

- Vốn sử dụng đất: 113.385 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn sử dụng đất cấp huyện: 66.663 triệu đồng.

- Vốn sử dụng đất cấp xã: 46.722 triệu đồng.

(ii) Tổng kế hoạch vốn cấp huyện: 95.295 triệu đồng.

Bao gồm:

- TTKL các công trình chuyển tiếp: 25.339 triệu đồng.

- Các công trình khởi công mới: 65.012 triệu đồng.

- Chuẩn bị đầu tư năm 2021: 3.944 triệu đồng.

- Thanh toán các công trình hoàn thành: 1.000 triệu đồng.

Phân theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực giáo dục và Đào tạo: 59.711 triệu đồng.

- Lĩnh vực giao thông: 20.200 triệu đồng.

- Lĩnh vực hành chính: 10.440 triệu đồng.

- Lĩnh vực khác: 4.944 triệu đồng.

(Kèm theo Bảng kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng khóa VI, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày      tháng      năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Tổ đại biểu HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Ban biên tập website huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

